

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-PT

Ngày: 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Huỳnh Thanh Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 304/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thị B cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị B, sinh ngày 01/01/1971, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L (chết) và bà Hồ Thị A, sinh năm 1938; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Có 02 con: Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1998; A, chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là con thứ 9 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

2. Huỳnh Trọng Đ, sinh ngày 01/01/1986, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh K, sinh năm: 1945

và bà Bùi Thị L1, sinh năm: 1950; Vợ, con: chưa có; Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Tiền sự: Ngày 13/6/2022, bị Công an xã T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã nộp phạt vào ngày 16/6/2022; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị B:

1. Luật sư Lê Văn L2 – Văn phòng Luật sư Phạm Minh T1 – Chi nhánh T9 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số A, đường L, khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Luật sư Phạm Minh T1 – Văn phòng Luật sư Phạm Minh T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số F, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long Long.

Ngoài ra, trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 02 năm 2023, Công an xã T phối hợp với Đoàn Biên phòng B3 và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Hồng Ngự tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn xã. Khi đến trước nhà Phạm Thị B ngụ ấp T, xã T, thành phố H thấy tập trung đông người có dấu hiệu nghi vấn đánh bạc trái phép nên tiến hành kiểm tra phát hiện nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 (sáu) lá ăn thua bằng tiền. Tại hiện trường có mặt gồm: Phạm Thị B, Bùi Thanh C, Huỳnh Trọng Đ, Hứa Thị H, Trần Thị Tăng C1, Nguyễn Thị Bích T2, Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Ánh T3, Dương Hải M, Trần Thị Tuyết H1, Võ Thị Thanh T4, Trương Thị Cà S, Huỳnh Thị M1, Huỳnh Thị Mỹ D, Huỳnh Thị H2, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị L3, Trần Thị K1, Lê Văn T5, Đỗ Thị T6 nên lập biên bản vụ việc mời các đối tượng về Cơ quan Công an làm việc.

* Vật chứng và tài sản Cơ quan Công an thu giữ được gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc gồm: 700.000 đồng; 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) chiếc chiếu nhiều màu xanh-vàng- đỏ, đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người của các đối tượng:

+ Phạm Thị B: 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng;

- + Bùi Thanh C: 36.900.000 đồng;
- + Hứa Thị H: 1.200.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng;
- + Huỳnh Thị M1: 6.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng;
- + Huỳnh Thị Mỹ D: 1.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xám, đã qua sử dụng;
- + Trần Thị Tuyết H1: 3.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng;
- + Trần Thị K1: 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 màu hồng, đã qua sử dụng;
- + Trần Thị Tăng C1: 2.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng;
- + Nguyễn Thị Ánh T3: 32.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng;
- + Trần Ngọc B1: 15.800.000 đồng;
- + Nguyễn Thị L3: 2.900.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng;
- + Huỳnh Thị H2: 100.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng;
- + Võ Thị Thanh T4: 7.400.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, đã qua sử dụng;
- + Huỳnh Trọng Đ: 550.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu trắng (đã bị nứt màn hình), đã qua sử dụng;
- + Dương Hải M: 2.118.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 màu đen, đã qua sử dụng;
- + Nguyễn Thị Bích T2: 6.780.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím (bị bể mặt phía sau) đã qua sử dụng;
- + Nguyễn Thị H3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng.
- Thu giữ 19 (mười chín) phương tiện xe mô tô, xe gắn máy tại hiện trường gồm:
 - + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VISION, màu trắng, biển số 66H1-246.39;
 - + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu đỏ, biển số 66H1-189.06;

+ 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Super Cup, màu xanh, biển số 66FB-5271;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Tanus màu xám, biển số 66N1-525.36;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu xanh, biển số 66H6-0008;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu trắng, biển số 66H1-366.90;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future 125, màu nâu, 66H1-342.92;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu xanh, biển số 66K5-7628;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu đen, biển số 66H1-126.04;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu đen, biển số 66H1- 075.21;

+ 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu xanh, biển số 53R8-4766;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ, biển số 66G1-035.45;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đỏ, biển số 59M1-181.23;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng, biển số 66G1-608.99;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu xám, biển số 66H1-300.24;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng-cam, biển số 66H1-442.52;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xanh, biển số 66H1- 390.95;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, biển số 68S1-149.65;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu đỏ, biển số 66H1-432.00

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ thừa nhận hành vi tổ chức cho nhiều người đánh bạc tại nhà bị cáo B. Cụ thể:

- Bị cáo Phạm Thị B khai nhận đã tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 (sáu) lá tại nhà bị cáo. Vào ngày 14/02/2023, Nguyễn Thị Ánh T3 làm cái xâu cho bị cáo B 200.000 đồng. Địa điểm đánh bạc tại nhà bị cáo B diễn ra liên tục gồm các ngày 12/02/2023, 13/02/2023 và vào ngày 14/02/2023 thì bị phát hiện bắt giữ. Khi tổ chức đánh bạc bị cáo B có thuê bị cáo Huỳnh Trọng Đ mở, đóng cổng rào để đón các đối tượng đánh bạc đến chơi, dẫn xe, sắp xếp xe của các đối tượng đánh bạc đồng thời canh giới, canh đường nếu có lực lượng Công an kiểm tra sẽ thông báo cho bị cáo B và những người tham gia đánh bạc biết. Tổng số tiền xâu bị cáo B nhận được trong các ngày tổ chức đánh bạc nêu trên là 600.000 đồng (trong đó bị cáo B trả tiền công cho bị cáo Đ 300.000 đồng, mua bài tây (loại 52 lá) phục vụ tiếp cho việc đánh bạc là 60.000 đồng), còn hưởng lợi 240.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Trọng Đ thừa nhận được bị cáo Phạm Thị B thuê đến nhà để giúp công việc nhà và mở, đóng cổng rào, đón các đối tượng đánh bạc đến

chơi, dẫn xe, sắp xếp xe của các đối tượng đánh bạc đồng thời canh giới, canh đường. Bị cáo Đ đã nhận tiền công là 300.000 đồng, đến ngày 14/02/2023 bị phát hiện nên chưa nhận tiền công canh đường, giữ xe.

Nguyễn Thị Ánh T3, Hứa Thị H, Võ Thị Thanh T7, Nguyễn Thị Bích T2, Huỳnh Thị H2, Huỳnh Thị M1, Huỳnh Thị Mỹ D, Bùi Thanh C, Dương Hải M, Nguyễn Thị H3, Đỗ Thị T6, Trần Thị B2, Trần Thị Tăng C1 thừa nhận hành vi đánh bạc vào ngày 13-14/02/2023 tại nhà Phạm Thị B.

Những người còn lại có mặt ở hiện trường gồm: Trần Thị Tuyết H1, Lê Văn T5, Trần Thị K1, Trương Thị Cà S, Nguyễn Thị L3 không thừa nhận tham gia đánh bạc.

* Vật chứng, tài sản thu giữ Cơ quan điều tra đã xử lý:

- Trả lại số tiền 118.838.000 đồng và 17 điện thoại di động các loại không sử dụng vào việc đánh bạc cho:

- + Phạm Thị B: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng;
- + Huỳnh Trọng Đ: 01 (một) điện thoại di động Redmi màu trắng;
- + Bùi Thanh C: 36.900.000 đồng;
- + Hứa Thị H: 1.200.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh;
- + Huỳnh Thị M1: 6.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung-màu trắng;
- + Huỳnh Thị Mỹ D: 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu xanh, 01 điện thoại VIVO màu xám;
- + Trần Thị Tuyết H1: 3.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Vivo màu xanh;
- + Trần Thị K1: 50.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu hồng;
- + Trần Thị Tăng C1: 2.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Vivo màu xanh;
- + Nguyễn Thị Ánh T3: 32.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh;
- + Trần Ngọc B1: 15.800.000 đồng;
- + Nguyễn Thị L4: 2.900.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh;
- + Huỳnh Thị H2: 100.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh;

+ Võ Thị Thanh T7: 7.400.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng;

+ Dương Hải M: 2.118.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu đen, 01 Nokia màu đen;

+ Nguyễn Thị Bích T2: 6.870.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu tím;

+ Nguyễn Thị H3: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh.

- Trả lại 19 (mười chín) xe mô tô, xe gắn máy các loại không sử dụng vào việc đánh bạc cho:

+ Nguyễn Thị Như Ý: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VISION, màu trắng, biển số 66H1-246.39;

+ Phạm Thị B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu đỏ, biển số 66H1-189.06; 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu xanh, biển số 53R8-4766;

+ Nguyễn Thị H3: 01 (một) xe gắn máy, nhãn hiệu Super Cup, màu xanh, biển số 66FB-5271;

+ Huỳnh Thị H2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Tanus, màu xám, biển số 66N1-525.36;

+ Dương Hải M: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu xanh, biển số 66H6-0008;

+ Huỳnh Thị Mỹ D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu trắng, biển số 66H1-366.90;

+ Lê Thị T8: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future 125, màu nâu, 66H1-342.92;

+ Nguyễn Thị Mỹ E: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu xanh, biển số 66K5-7628;

+ Nguyễn Thị H3: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu đen, biển số 66H1-126.04;

+ Trần Thị K1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu đen, biển số 66H1- 075.21;

+ Huỳnh Trọng Đ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ, biển số 66G1-035.45;

+ Đỗ Thị T6: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đỏ, biển số 59M1-181.23;

+ Nguyễn Văn N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng, biển số 66G1-608.99;

+ Bùi Thanh C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu xám, biển số 66H1-300.24;

+ Nguyễn Thị Bích T2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng-cam, biển số 66H1-442.52;

+ Nguyễn Thị Kim P: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xanh, biển số 66H1- 390.95;

+ Võ Thị Thanh T7: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, biển số 68S1-149.65;

+ Bùi Ngọc P1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu đỏ, biển số 66H1-432.00.

- Đối với các vật chứng, tài sản thu giữ còn lại tiếp tục tạm giữ phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị B số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước .

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trọng Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo Phạm Thị B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo Huỳnh Trọng Đ có đơn kháng cáo xin

hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo thừa nhận Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Phạm Thị B phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Huỳnh Trọng Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của các bị cáo và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trọng Đ giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Phạm Thị B bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo B rút kháng cáo không áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị B kháng cáo xin hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng, bị cáo Huỳnh Trọng Đ kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị B cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng, đơn xác nhận bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi mẹ già trên 90 tuổi; bị cáo Huỳnh Trọng Đ nộp giấy khám sức khỏe, hồ sơ bệnh án bị cáo bị mất khả năng lao động. Đây không phải là các tình tiết để các bị cáo được hưởng án treo và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư Lê Văn L2 bào chữa cho bị cáo Phạm Thị B phát biểu quan điểm: Bị cáo Phạm Thị B là lao động chính, hoàn cảnh khó khăn, nuôi mẹ già trên 90 tuổi, bị cáo đã đóng tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị B.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 02 năm 2023, Công an xã T phối hợp với Đoàn Biên phòng B3 và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Hồng Ngự tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn xã. Khi đến trước nhà Phạm Thị B ngụ ấp T, xã T, thành phố H thấy tập trung đông người có dấu hiệu nghi vấn đánh bạc trái phép nên tiến hành kiểm tra phát hiện nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 (sáu) lá ăn thua bằng tiền. Địa điểm đánh bạc tại nhà bị cáo B diễn ra liên tục gồm các ngày 12/02/2023, 13/02/2023 và vào ngày 14/02/2023 thì bị phát hiện bắt giữ. Khi tổ chức đánh bạc bị cáo B có thuê bị cáo Huỳnh Trọng Đ mở, đóng cổng rào để đón các đối tượng đánh bạc đến chơi, dẫn xe, sắp xếp xe của các đối tượng đánh bạc đồng thời cảnh giới, canh đường nếu có lực lượng Công an kiểm tra sẽ thông báo cho bị cáo B và những người tham gia đánh bạc biết. Tổng số tiền xâu bị cáo B nhận được trong các ngày tổ chức đánh bạc nêu trên là 600.000 đồng (trong đó bị cáo B trả tiền công cho bị cáo Đ 300.000 đồng, mua bài tây (loại 52 lá) phục vụ tiếp cho việc đánh bạc là 60.000 đồng), còn hưởng lợi 240.000 đồng. Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự bằng Bản án hình sự 44/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị B có cha ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và chồng được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và nhiều giấy khen khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Trọng Đ có cha ruột được Hội N2 tặng thưởng Huy chương vì giai cấp Nông dân Việt Nam, có bác và cậu là người có công với cách mạng và bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi cha già bệnh nặng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, từ đó phán quyết mức án 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đối với bị cáo Phạm Thị B và 01 (Một) năm tù đối với bị cáo Huỳnh Trọng Đ là phù hợp.

[3] Bị cáo Phạm Thị B kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Huỳnh Trọng Đ kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự số tiền phạt bổ sung mà Bản án sơ thẩm buộc phải nộp là 20.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000813 ngày 11/01/2024 (Bị cáo B đã thi hành xong quyết định của Bản án sơ thẩm về phần nộp tiền phạt bổ sung), đơn xác nhận bị cáo B là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi mẹ già trên 90 tuổi; bị cáo Huỳnh Trọng Đ nộp giấy khám sức

khỏe và hồ sơ bệnh án bị cáo bị mất khả năng lao động. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo gây ra và những chứng cứ mới mà các bị cáo nộp tại cấp phúc thẩm không phải là điều kiện để các bị cáo được hưởng án treo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B rút phần kháng cáo về hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ phần kháng cáo hình phạt bổ sung.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Xét thấy phát biểu của Luật sư Lê Văn L2 bào chữa cho bị cáo Phạm Thị B là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị B; Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Trọng Đ. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng cáo hình phạt bổ sung của bị cáo Phạm Thị B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Thị B và phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Trọng Đ.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị B và bị cáo Huỳnh Trọng Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND TP. Hồng Ngự (04 bản);
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- CCTHADS TP. Hồng Ngự;
- CQCSĐT Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ